DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN NĂM 2025

(Đính kèm Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 15/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết KH năm trước	Dự kiến cân đối bố trí vốn 2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	**1,365,077**	**351,099**	**298,000**	
A	**NGUỒN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG**	**441,539**	**38,699**	**154,000**	
I	**Công trình chuyển tiếp**	**441,539**	**38,699**	**152,000**	
I.1	**Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật**	**140,696**	**33,694**	**39,000**	
1	Đường cống Hồ Chúa Cang qua bến đò Mỹ An Hưng B	105,156	31,594	18,000	
2	Đường Lê Thị Kính	35,540	2,100	21,000	
I.2	**Trụ sở cơ quan QLNN**	**11,000**	**650**	**5,000**	
1	Kho lưu trữ thành phố Cao Lãnh	11,000	650	5,000	
I.3	**Lĩnh vực Giáo dục**	**20,068**	**4,350**	**3,000**	
1	Trường mầm non Sao Mai (tên cũ: Mầm non Hương Sen)	20,068	4,350	3,000	
I.4	**Thương mại - dịch vụ**	**269,775**	**5.000**	**105,000**	
1	Xây dựng chợ Cao Lãnh (giai đoạn 1)	269,775	5.000	105,000	
II	**Bố trí tất toán vốn hoàn thành**	-	-	**2,000**	
B	**NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**	**923,538**	**312,400**	**144,000**	
I	**Công trình khởi công mới**	**248,945**	-	**90,000**	
I.1	**Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật**	**60,558**	-	**1,000**	
1	Đường Nguyễn Thị Lựu (đoạn từ đường Cái Tôm đến Bến đò Hòa An - Tân Thuận Đông)	60,558		1,000	
I.2	**Các khu dân cư**	**188,387**	-	**89,000**	
1	Mở rộng Cụm dân cư Xẻo Bèo (giai đoạn 1)	97,937		44,119	
2	Khu dân cư Tịnh Long (giai đoạn 1)	90,450		44,881	
II	**Công trình chuyển tiếp**	**674,593**	**312,400**	**52,000**	
II.1	**Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật**	**112,160**	**43,800**	**15,500**	
1	Dự án xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực Tịnh Thới	36,160	14,400	9,000	Bố trí hoàn trả ứng vốn Quỹ đầu tư Phát triển Tỉnh
2	Dự án Hạ tầng phục vụ sản xuất Vùng xoài xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	76,000	29,400	6,500	
II.2	**Các khu dân cư**	**562,433**	**268,600**	**36,500**	
1	Khu dân cư Mỹ Thượng	162,239	90,000	5,000	
2	Khu dân cư phường 4 - Hòa An	228,840	148,600	25,000	
3	Khu dân cư xã Tân Thuận Đông	129,503	30,000	2,108	
4	Thành phần 4: Cụm dân cư Tân Thuận Đông	41,851	-	4,392	Bố trí hoàn trả ứng vốn Quỹ đầu tư Phát triển Tỉnh
II	**Bố trí tất toán vốn hoàn thành**			**2,000**	
TỔNG CỘNG (A+B)		**1,365,077**	**351,099**	**298,000**	